

Bản án số: 45/2017/HSST
Ngày 19 tháng 8 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Đức Long

- *Các hội thẩm nhân dân:*

+ Ông: Lò Văn Sung

+ Ông: Giàng A Chỉnh

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*

Ông: Phan Hồng Phúc Cán bộ TAND thành phố Lai Châu.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu:*

Ông: Nguyễn Văn Trường Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2017 mở phiên tòa công khai sơ thẩm lưu động tại Bưu điện Nậm Loỏng 2, Phường Quyết Thắng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu để xét xử vụ án hình sự thụ lý số 45/2017/HSST ngày 20 tháng 7 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2017/HSST-QĐ ngày 08/8/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Đức S**

Sinh năm: 1988 tại tỉnh Điện Biên; Tên gọi khác: Không

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: tổ 5, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 12/12.

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2017 cho đến nay (có mặt)

Con ông Lê Đình Súng và bà Nguyễn Thị Dung. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thừa hai trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ con.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 40 phút ngày 28/5/2017 tổ công tác của đội Kinh tế và ma túy Công an thành phố Lai Châu làm nhiệm vụ tại khu vực đường Trần Hưng Đạo,

thuộc tổ 12, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu. Phát hiện một đối tượng đi từ khu vực Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu cũ ra đường Trần Hưng Đạo (thuộc tổ 12, phường Đoàn Kết) có biểu hiện nghi vấn tội phạm về ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, khi kiểm tra đối tượng khai nhận tên là Lê Đức S (sinh năm 1988, trú tại tổ 5, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu) và tự nguyện lấy trong túi quần bên phải đang mặc giao nộp 01 vỏ bao thuốc lá hiệu WHITE HORSE bên trong chứa 01 gói nhỏ gói ngoài bằng mảnh giấy màu trắng, bên trong là lớp nilon màu xanh, bên trong lớp nilon là chất bột khô vón cục màu trắng. Sơn khai nhận đó là hêrôin của mình tàng trữ để sử dụng. Tổ công tác lập biên bản đưa đối tượng cùng tang vật về trụ sở làm rõ.

Tại cơ quan điều tra S khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 28/5/2017 S từ nhà (tổ 5, phường Quyết Tiến) đi xuống chợ Nậm Loỏng để mua thức ăn và xát thóc, tại đây S gặp một người đàn ông (quen biết nhưng không biết tên và địa chỉ, là người nghiện) người đó hỏi S lâu rồi có sử dụng hêrôin không, nếu sử dụng thì anh ta lấy cho, bây giờ đang thiếu 50.000VNĐ. Sơn nói là có, người đàn ông đó hẹn Sơn 12 giờ 30 gặp nhau tại khu vực Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu cũ (thuộc tổ 12, phường Đoàn Kết) để lấy hêrôin, sau đó người đàn ông đó đi đâu không rõ. Đến 12 giờ 30 như đã hẹn S đi lên khu vực Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu cũ thì thấy người đàn ông lúc sáng đang ở đó. Gặp nhau S đưa 50.000VNĐ cho người đó và nhận 01 vỏ bao thuốc lá WHITE HORSE, mở ra bên trong là một gói giấy màu trắng, trong lớp giấy là lớp nilon màu xanh, bên trong lớp nilon là hêrôin. Kiểm tra xong S để nguyên và cho vỏ bao thuốc lá vào trong túi quần bên phải, người đàn ông đó đi đâu không rõ, còn S trên đường về thì bị cơ quan điều tra phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Cùng ngày 28/5/2017 Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong, cân tịnh trọng lượng (BL23): Tang vật thu giữ của S có trọng lượng là 0,19gam và đã gửi toàn bộ đi giám định không hoàn lại.

Tại kết luận giám định số 210/GĐ-KTHS ngày 01/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu (BL 26) đã kết luận: *Mẫu vật gửi đến giám định là Hêrôin.*

Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 30/KSĐT-MT ngày 09/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (BL 48 - 50) đã truy tố Lê Đức S về tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**" theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên, ngoài ra bị cáo còn khai bố bị cáo là ông Lê Đình Súng được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba (có trong hồ sơ vụ án BL33)

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lê Đức S đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo biết tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46/BLHS năm 1999. Khoản 3 điều 7; điểm c khoản 1 điều 249/BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14. Tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Xử phạt bị cáo từ 16 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2017; Miễn hình phạt bổ sung.

Qua quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên, bị cáo đều nhất trí với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Ngày 28/5/2017 sau khi mua của người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 50.000VNĐ được 01 gói hêrôin có trọng lượng 0,19gam tại khu vực Toà án tỉnh Lai Châu cũ (tổ 12, phường Đoàn Kết thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu) bị cáo cất trong túi quần bên phải đang mặc với mục đích tàng trữ để sử dụng cho nhu cầu của bản thân. Theo quy định tại khoản 1 điều 194/BLHS năm 1999: *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm*. Bị cáo ý thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật tuy nhiên để thoả mãn cho nhu cầu của bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội ***'Tàng trữ trái phép chất ma túy'***.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm sự độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, là mầm mống làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự an ninh trong quần chúng nhân dân.

Nhân thân bị cáo: được đi học hết lớp 12/12 rồi ở nhà, lao động tự do. Bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện ở việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo nhất thời phạm tội; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi của mình, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho nhu cầu của bản thân. Do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 điều 46/BLHS; Trong hồ sơ còn thể hiện ông Lê Đình Súng (bố bị cáo) là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba (Viện kiểm sát đề nghị áp dụng K2Đ46/BLHS năm 1999, HĐXX xét thấy cần áp dụng theo Bộ luật hình sự năm 2015 mới phù hợp) và do chính sách pháp luật thay đổi, thực hiện chính sách có lợi cho bị cáo vì vậy cần phải áp dụng khoản 3 điều 7; điểm c khoản 1 điều 249; điểm x khoản 1 điều 51/BLHS năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 đối với bị cáo:

- Khoản 1 điều 249/BLHS năm 2015 quy định: *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

c) *Hêrôin có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam.*

- Khoản 1 điều 51/BLHS năm 2015 quy định: *Các tình tiết sau đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

x) *Người phạm tội là ... con của người có công với cách mạng.*

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình, do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và cho gia đình.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 194/BLHS quy định: *Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.* Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, tuy nhiên bị cáo nghèo, là lao động tự do, sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản riêng, mặt khác còn phải chấp hành hình phạt tù nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không biết tên và địa chỉ, khi mua bán không có ai làm chứng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Vật chứng của vụ án là: 0,19gam hêrôin, đã gửi giám định không hoàn lại nên HĐXX không xem xét.

Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho công tác thi hành án.

Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 98; 99/BLTTHS và Nghị quyết 326 của UBTVQH ngày 30/12/2016.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Đức S** phạm tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***.
2. Áp dụng: khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46/BLHS năm 1999. khoản 3 điều 7; điểm x khoản 1 điều 51; điểm c khoản 1 điều 249/BLHS năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo **Lê Đức S** 18 (mười tám) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt 28/5/2017.

3. Áp dụng điều 98; 99/BLTTHS, Nghị quyết 326 của UBTVQH ngày 30/12/2016 bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

4. Áp dụng điều 234/BLTTHS bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi gửi:

- Toà án Tỉnh.
- VKS Tp Lai Châu.
- Chi cục THA DS Tp Lai Châu.
- Nhà tạm giữ Công an Tp Lai Châu.
- Bị cáo.
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Vũ Đức Long